bái yǐ

白蚁

noun · termite

Example Sentences

Bái yǐ huì pò huài mù zhì jiā jù
白蚁会破坏木制家具。

Termites can damage wooden furniture.

Lǎo fáng zi fā xiàn le bái yǐ de hén jì
老房子发现了白蚁的痕迹。

Traces of termites were found in the old house.

Fáng zhì bái yǐ xū yào zhuān yè de miè chóng gōng sī lái chǔ lǐ
防治白蚁需要专业的灭虫公司来处理。

Termite control requires a professional pest control company to handle it.

Trace each character, then write the word on your own.

白 白 白 白 白 白 白 白

蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁 蚁

蚁